

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày : 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Phan Hoàng Mai

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh N, sinh năm: 1975, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số 148/3B, khóm ĐA2, pH M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Giới tính: N; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Huỳnh Văn C, (chết) và bà Nguyễn Thị H, (chết); Có 03 chị em, bị cáo thứ 03; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 01 năm 1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đến ngày 28 tháng 10 năm 1995 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28 tháng 03 năm 1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo C đoạt tài sản của công dân” đến ngày 22 tháng 05 năm 1998 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22 tháng 06 năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 03 năm tù về tội “Lừa đảo C đoạt tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm C đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt là 07 năm tù, đến ngày 29 tháng 11 năm 2004 chấp hành xong bản án.

- Tiền án:

+ Ngày 26 tháng 8 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03 tháng 6 năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 27 tháng 9 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 08 tháng 6 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm, bồi thường thiệt hại.

+ Ngày 19 tháng 3 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (02 lần C đoạt tài sản trị giá 7.500.000 đồng và 5.662.500 đồng), đến ngày 29 tháng 01 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Ngọc Tr, sinh năm: 1997; Địa chỉ: số 182B/NL, khu vực BPA, Phường LT, quận Y, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Ông Lê Phụng T, (vắng mặt).

+ Ông Lưu Đăng C, (vắng mặt).

+ Ông Lâm Văn H1, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2022, N đi bộ trên đường Võ Thị Sáu để tìm tài sản trộm thì thấy nhà số 457, khóm Đông An 4, phường M đang thi công, không có cửa, còn anh Lê Phụng T, Lưu Đăng C, Trần Ngọc Tr, Lâm Văn H1 (là những người thi công) đang ngủ trong nhà nên N lục túi quần jean của anh Tr treo trong nhà vệ sinh lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, 01 ví da bên trong có: 394.000 đồng, 02 thẻ ATM, các giấy tờ cá nhân thì bị anh T phát tri hô và cùng các anh C, Tr, H bắt giữ N giao cho Công an phường M lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang.

* *Vật chứng thu giữ bao gồm*:

- 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 có gắn sim, ốp lưng;

- 01 ví da màu đen, 394.000 đồng, 02 thẻ ATM; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ghi tên Trần Ngọc Tr.

* Kết luận về việc định giá tài sản số 43 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 trị giá 4.884.000 đồng.

- 01 ví da nam, không nhãn hiệu, màu nâu, kích thước 24cm x 9cm, trị giá 40.000 đồng.

Người bị hại anh Trần Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, về hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Lê Phụng T, Lưu Đăng C, Lâm Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đồng thời, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh N mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra người bị hại anh Tr đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, tài sản C đoạt đã được trả lại cho bị hại nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng liên quan đến vụ án; phù hợp với các kết luận về việc định giá tài sản số 43 ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Huỳnh N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 26/4/2022 bị cáo lại tiếp tục lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, 01 ví da bên trong có 394.000 đồng của anh Trần Ngọc Tr với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.318.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Huỳnh N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục cố ý phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là “tái phạm nguy hiểm” và những lần phạm tội trước của bị cáo tài sản chiếm đoạt được trong mỗi vụ đều có giá trị trên 500.000 đồng. Mặt khác, tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và tài sản chiếm đoạt được trong những lần phạm tội làm nguồn sống. Do đó, bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp” và “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau nhiều lần chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản thì khi trở về địa phương phải tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp để lao động chính đáng tạo thu nhập nuôi sống bản thân và sống có ích cho xã hội. Thế nhưng, với bản tính lười biếng lao động, thích hưởng thụ và muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức cực nhọc cũng như để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo bất chấp tất cả tiếp tục cố ý phạm tội bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.318.000 đồng. Hành vi bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần chấp hành án nhưng tiếp tục tái phạm điều này chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật do đó, cần phải xử phạt một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được đã trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo Huỳnh N khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Ngọc Tr đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về phần án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Huỳnh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2022.

[2] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nH:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Dung

